TÒA ÁN ND HUYỆN T **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16 /2019/QĐST-DS	*T, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986
HKTT: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Chỗ ở hiện nay: Số nhà 235, đường L, khu 5, thị trấn Thọ X
Bị đơn: Anh Lê Quang Đ, sinh năm: 1970 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971
Đều có HKTT: Xóm 10, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Vợ chồng anh Lê Quang Đ và chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền nợ là 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng).*

- Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hai bên thỏa thuận anh Đ, chị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cả phần của anh M, tổng = 14.000.000đ (*Mười bốn triệu*)

Trả lại cho anh Nguyễn Văn M 14.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên ali số 3566 ngày 03/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ khi anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Lê Quang Đ, chị Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mưc lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- Chi cục THA T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan